

Số: 179/QĐ-SGTVT

Ninh Thuận, ngày 12 tháng 5 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thu hồi phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải vi phạm tốc độ

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI NINH THUẬN

Căn cứ Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô;

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/5/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 76/2021/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận;

Căn cứ kết quả trích xuất vi phạm từ hệ thống xử lý và khai thác dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Quản lý vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi phù hiệu 01 tháng đối với 13 phương tiện thuộc 06 đơn vị vận tải vi phạm tốc độ trong tháng 3, tháng 4 năm 2022 (có từ 05 lần trở lên vi phạm tốc độ/1.000 km xe chạy) theo quy định tại Điểm b Khoản 10 Điều 22 Nghị định số 10/2020/NĐCP ngày 17/01/2020 của Chính phủ.

(Có danh sách chi tiết phương tiện vi phạm kèm theo).

Điều 2. Phù hiệu đã cấp cho các phương tiện nêu tại Điều 1 không còn giá trị sử dụng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực. Đồng thời, không được sử dụng phương tiện bị thu hồi phù hiệu để tham gia kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

Điều 3. Yêu cầu các đơn vị kinh doanh vận tải có phương tiện vi phạm tại Điều 1 Quyết định:

- Tổ chức kiểm điểm, chấn chỉnh công tác quản lý hoạt động của bộ phận theo dõi an toàn giao thông; yêu cầu đội ngũ lái xe nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về tốc độ và thời gian lái xe; thường xuyên kiểm tra thiết bị giám sát hành trình để đảm bảo duy trì tình trạng kỹ thuật tốt, hoạt động liên tục và truyền dẫn dữ liệu theo quy định trong suốt quá trình tham gia giao thông.

- Nộp lại phù hiệu về Sở Giao thông vận tải (qua Phòng Quản lý vận tải) trước ngày 15/5/2022; không được sử dụng phương tiện bị thu hồi phù hiệu để tham gia kinh doanh vận tải trong thời gian bị thu hồi phù hiệu.

- Sau khi hết thời hạn thu hồi phù hiệu, nếu đơn vị vận tải có nhu cầu tiếp tục sử dụng phương tiện để tham gia hoạt động kinh doanh vận tải thì phải làm thủ tục để được cấp lại phù hiệu theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Nghị định 10/2020/NĐ-CP, trong hồ sơ phải có thêm tài liệu chứng minh việc khắc phục vi phạm là nguyên nhân bị thu hồi phù hiệu.

Điều 4. Giao nhiệm vụ các phòng, đơn vị

1. Thanh tra Sở: phối hợp với các lực lượng chức năng kiểm soát, xử lý nghiêm theo quy định đối với các trường hợp sử dụng phương tiện trong danh sách nêu tại Điều 1 để kinh doanh vận tải trong thời gian phương tiện bị thu hồi phù hiệu, kiểm tra việc chấp hành xử lý vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải.

2. Phòng Quản lý vận tải: Theo dõi, đôn đốc việc chấp hành xử lý vi phạm của các đơn vị kinh doanh vận tải; tiếp tục theo dõi việc khắc phục vi phạm của các phương tiện trên qua hệ thống xử lý dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Tổng cục Đường bộ Việt Nam; từ chối việc thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến đơn vị vận tải có phương tiện bị thu hồi phù hiệu cho đến khi chấp hành đầy đủ, nghiêm túc việc xử lý vi phạm.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký; Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Trưởng phòng Quản lý vận tải, các đơn vị kinh doanh vận tải và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng PC64-CAT;
- Phòng PC67-CAT;
- Công an các huyện, thành phố PRTC;
- Website Sở GTVT;
- Lưu: VT, QLVT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vinh

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM TỐC ĐỘ TỪ 5 LẦN/1.000 KM XE CHẠY

Từ ngày 01/3/2022 đến ngày 31/3/2022

(Kèm theo Quyết định số: 179 /QĐ-SGTVT ngày 12/5/2022 của Sở GTVT)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
				Lần	/1000Km	
1	47B-025.06	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	207	15,02345	13.615,33
2	85F-000.41	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	136	12,61616	10.779,82
3	79B-026.17	Xe hợp đồng	HTX vận tải ô tô Số 1	74	9,32563	7.935,12
4	86F-000.04	Xe hợp đồng	HTX vận tải ô tô Số 1	43	11,65683	3.688,82
5	79B-017.97	Xe hợp đồng	HTX vận tải ô tô Số 1	7	7,00000	706,76
6	85C-023.24	Xe tải	Hộ Kinh doanh dịch vụ vận tải Nguyễn Bích Hà	46	5,32834	8.633,09
7	85C-050.72	Xe tải	Hộ Kinh doanh Nguyễn Huy Cường	105	10,95699	9.582,93

DANH SÁCH PHƯƠNG TIỆN VI PHẠM TỐC ĐỘ TỪ 5 LẦN/1.000 KM XE CHẠY

Từ ngày 01/4/2022 đến ngày 30/4/2022

(Kèm theo Quyết định số: 179 /QĐ-SGTVT ngày 12/5/2022 của Sở GTVT)

STT	Biển kiểm soát	Loại hình	Đơn vị vận tải	Vi phạm tốc độ		Tổng km hành trình
				Lần	/1000Km	
1	47B-025.06	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	293	13,74898	21.310,68
2	85F-000.41	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	158	12,86776	12.278,75
3	47B-027.16	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	9	5,16103	1.743,84
4	86B-011.62	Xe hợp đồng	HTX vận tải ô tô Phan Rang	20	6,06474	3.297,75
5	47B-007.31	Xe tuyến cố định	HTX vận tải ô tô Phan Rang	15	8,36283	1.793,65
6	85B-006.34	Xe hợp đồng	HTX vận tải ô tô Số 1	10	10,00000	821,45
7	85C-050.72	Xe tải	Hộ Kinh doanh Nguyễn Huy Cường	84	13,03252	6.445,41
8	85H-002.76	Xe tải	Hộ Kinh doanh dịch vụ vận tải Quỳnh Lâm	20	18,09656	1.105,18
9	85C-043.51	Xe tải	Hộ Kinh doanh Đức Hiền	9	9,00000	189,53